

Chư Sê, ngày 15 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2021/TLST-DS ngày 12/01/2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Địa chỉ: xx H, Quận H, Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền ông Đặng Văn Q, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh N. Địa chỉ: Tòa cao Ốc Đ, xxx T, P, Gia Lai.

Ông Q có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Nam D tham gia tố tụng (theo Quyết định ủy quyền số 966/QĐ-BIDV.NGL ngày 09/8/2021). Địa chỉ: 802 H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết C, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Thôn H, xã Ch, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Đỗ Văn M, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Thôn N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ phải trả:

Ông Nguyễn Đình C, bà Nguyễn Thị Tuyết C công nhận có vay tiền, còn nợ và có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam thông qua Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đ tính đến ngày 08/09/2021 với số tiền: 4.195.182.192 đồng (bốn tỷ một trăm chín mươi lăm triệu một trăm tám mươi hai nghìn một trăm chín mươi hai đồng) gồm nợ gốc:

3.200.000.000 đồng (ba tỷ hai trăm triệu đồng), nợ lãi vay: 995.182.192 đồng (chín trăm chín mươi lăm triệu một trăm tám mươi hai nghìn một trăm chín mươi hai đồng).

2.2. Về thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán:

Ông Nguyễn Đình C, bà Nguyễn Thị Tuyết C cùng Ngân hàng TMCP Đ thông qua Chi nhánh N thỏa thuận thống nhất trả số tiền 4.195.182.192 đồng (bốn tỷ một trăm chín mươi lăm triệu một trăm tám mươi hai nghìn một trăm chín mươi hai đồng) thành 5 lần, cụ thể: lần 1 ngày 25/12/2021 trả 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); lần 2 ngày 25/3/2022 trả 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); lần 3 ngày 25/6/2022 trả 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng); lần 4 ngày 25/9/2022 trả 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng); lần 5 ngày 25/12/2022 trả 2.495.182.192 đồng (hai tỷ bốn trăm chín mươi lăm triệu một trăm tám mươi hai nghìn một trăm chín mươi hai đồng).

Nếu đến thời hạn thanh toán trên mà ông Nguyễn Đình C, bà Nguyễn Thị Tuyết C không thanh toán hoặc thanh toán không đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Sê thi hành án toàn bộ đối với số tiền còn lại chưa trả cho Ngân hàng và xử lý tài sản mà ông Nguyễn Đình C, bà Nguyễn Thị Tuyết C đã thế chấp cho Ngân hàng theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/4/2021. Cụ thể:

Tài sản thế chấp 1. Quyền sử dụng diện tích đất 12616 m² và tài sản trên đất, đất thuộc tờ bản đồ số 101, thửa số 87, đất tại thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 951906 do UBND huyện Chư Sê - tỉnh Gia Lai cấp ngày 06/10/2009 mang tên Ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết C.

Đất có vị trí tứ cận thửa đất được xác định như sau: Phía Đông giáp: thửa số 88 (của ông C, bà C); Phía Tây giáp: thửa số 2, 3a và số 3 của tờ bản đồ số 107 có giáp ranh giới là con đường hiện trạng thuộc trong giấy chứng nhận này; Phía Nam giáp đường hiện trạng có trong trích lục thửa đất này; Phía Bắc giáp thửa đất số 80. - Vị trí đất hiện nay thuộc thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai (thôn H cũ).

Thửa số 87, tờ bản đồ số 101, (theo giấy chứng nhận đất tại thôn H, xã C, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai) có vị trí đất hiện là thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai có hình thể, tứ cận, kích thước phù hợp với thông tin thể hiện tại “*Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*” kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AP 951906 do UBND huyện Chư Sê - tỉnh Gia Lai cấp ngày 06/10/2009 mang tên ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết C.

Tài sản trên đất trồng cây ăn trái, Cà phê và Tiêu.

Đất và tài sản trên đất ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết C đều công nhận là của mình và không có tranh chấp với ai.

Tài sản thế chấp 2. Quyền sử dụng diện tích đất 5873 m² và tài sản trên đất, thuộc tờ bản đồ số 101, thửa số 86, đất tại thôn H, xã C, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA984062 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/7/2015 mang tên ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết C.

- Được xác định có vị trí tứ cận như sau: Phía Đông giáp đường; Phía Tây giáp thửa 85 dài 46,7m; Phía Nam giáp thửa số 2 tờ bản đồ số 107 dài 138,77m; Phía Bắc giáp thửa số 84 tờ bản đồ số 101 dài 139,56m. Vị trí đất hiện nay thuộc thôn Grai Mek, xã Chư Pong, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (thôn Hồ Bua cũ).

- Thửa số 86, thuộc tờ bản đồ số 101, (theo giấy chứng nhận đất tại thôn Hồ Lao, xã Chư Pong, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai) có vị trí đất hiện là thôn Grai Mek, xã Chư Pong, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA984062 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/7/2015 mang tên ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết C có hình thể, tứ cận, kích thước phù hợp thông tin thể hiện tại “*Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*” kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA984062 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/7/2015 mang tên ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết C.

- Tài sản trên đất có cây cà phê, hiện đất và tài sản trên đất đều do anh Đỗ Văn M đang sử dụng.

Tài sản thế chấp 3. Quyền sử dụng diện tích đất 24538 m² và tài sản trên đất, đất thuộc tờ bản đồ số 101, thửa số 88, đất tại thôn Hồ Lao, xã Chư Pong, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 951905 do UBND huyện Chư Sê - tỉnh Gia Lai cấp ngày 06/10/2009 mang tên ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết C.

Được xác định có vị trí tứ cận như sau: Phía Đông giáp thửa số 89 dài (20,65+15,22+92,18) m, thửa số 11 thuộc tờ bản đồ số 107 dài (21,12+29,49+13,59+39,79) m; Phía Tây giáp thửa số 87 dài 84,35m, đường đi dài 4,9m, thửa số 7 (tờ bản đồ số 107) dài 77,86m của ông Chuyên và bà Chinh; Phía Nam giáp thửa số 8 và số 10 tờ bản đồ số 107 dài (37,89+40,05+42,90) m; Phía Bắc giáp thửa số 80 dài 117,52m.

Vị trí đất hiện nay thuộc thôn G, xã Chư P, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Thửa số 88, thuộc tờ bản đồ số 101 qua kiểm tra diện tích đất giảm 1.816 m² về phần phía nam (giáp thửa số 8, 10) có diện tích 22722 m² (giảm); trích lục cụ thể do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Chư Sê đo đạc, cung cấp.

Tài sản trên đất có 01 căn nhà, công trình phụ (rời) Nhà bếp, nhà kho và cây ăn trái, Cà phê và Tiêu.

Thửa số 88, thuộc tờ bản đồ số 101, (theo giấy chứng nhận đất tại thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai) vị trí đất hiện là thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 951905 do UBND huyện Chư Sê - tỉnh Gia Lai cấp ngày 06/10/2009 mang tên Ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết C có thông tin thể hiện tại “*Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*” kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 951905 do UBND huyện Chư Sê - tỉnh Gia Lai cấp ngày 06/10/2009 mang tên ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết C là phù hợp về vị trí đất, có sự thay đổi về hình dạng tại phần phía nam.

Đất và tài sản trên đất ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết C đều công nhận là của mình và không có tranh chấp với ai.

Tài sản thế chấp 4. Quyền sử dụng diện tích đất 7096 m² và tài sản trên đất, đất thuộc tờ bản đồ số 107, thửa số 7, đất tại thôn H, xã C, huyện Chư Sê,

tỉnh Gia Lai. Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 951907 do UBND huyện Chư Sê - tỉnh Gia Lai cấp ngày 06/10/2009 mang tên ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết C.

Được xác định có vị trí tứ cận như sau: Phía Đông giáp thửa số 88 tờ bản đồ số 101 (đất ông C, bà C) Phía Tây giáp thửa số 4; Phía Nam giáp thửa số 5, 8; Phía Bắc giáp đường.

Vị trí đất hiện nay thuộc thôn Grai Mek, xã Chư Pong, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Thửa đất số 7, thuộc tờ bản đồ số 107, (theo giấy chứng nhận đất tại thôn Hố Lao, xã Chư Pong, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai). Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 951907 do UBND huyện Chư Sê - tỉnh Gia Lai cấp ngày 06/10/2009 mang tên ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết C có hình thể, tứ cận, kích thước phù hợp thông tin thể hiện tại “*Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*” kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 951907 do UBND huyện Chư Sê - tỉnh Gia Lai cấp ngày 06/10/2009 mang tên Ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết C.

Tài sản trên đất có 01 cây ăn trái, Cà phê.

Đất và tài sản trên đất ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết C đều công nhận là của mình và không có tranh chấp với ai.

Tài sản thế chấp 5. Quyền sử dụng diện tích đất 7389 m² và tài sản trên đất, đất thuộc tờ bản đồ số 101, thửa số 95, đất tại xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 293407 do UBND huyện Chư Sê - tỉnh Gia Lai cấp ngày 18/7/2000 mang tên ông Nguyễn Đình C.

Được xác định có vị trí tứ cận như sau: Phía Đông giáp thửa số 95 tờ bản đồ số 102; Phía Tây giáp: thửa số 94 tờ bản đồ số 101; Phía Nam giáp thửa số 15 tờ bản đồ số 107; Phía Bắc giáp thửa số 92 tờ bản đồ số 101.

Vị trí đất tại thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai (tại thôn H, xã Chư Pong, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cũ, trước đây là H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai).

Thửa đất số 95, tờ bản đồ số 101, đất tại thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai nay là thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai có hình thể, tứ cận, kích thước phù hợp với thông tin thể hiện tại “*Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*” kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 293407 do UBND huyện Chư Sê - tỉnh Gia Lai cấp ngày 18/7/2000 mang tên ông Nguyễn Đình C.

Đất và tài sản trên đất ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết C đều công nhận là của mình và không có tranh chấp với ai.

Tài sản thế chấp 6. Quyền sử dụng diện tích đất 8952 m² và tài sản trên đất, đất thuộc tờ bản đồ số 114, thửa số 29, đất tại thôn Hố Bi, xã Chư Pong, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU633114 do UBND huyện Chư Sê - tỉnh Gia Lai cấp ngày 17/7/2014 mang tên ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết C.

Được xác định có vị trí tứ cận như sau: Phía Đông giáp thửa số 22,26; Phía Tây giáp thửa số 35; Phía Nam giáp thửa số 31, giáp 1 phần đường hiện trạng; Phía Bắc giáp thửa số 21.

Tuy nhiên chiều dài cạnh thửa giáp đường hiện trạng (phía nam) giảm 4,45m (22,05m -17,6m). So với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giảm 218m².

Vị trí đất tại thôn Grai Mek, xã Chư Pong, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Thửa đất số 29, thuộc tờ bản đồ số 114, đất tại thôn Hồ Bi, xã Chư Pong, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai nay là thôn Grai Mek, xã Chư Pong, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Đất đã giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU633114 do UBND huyện Chư Sê - tỉnh Gia Lai cấp ngày 17/7/2014 mang tên ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết C phù hợp với thông tin thể hiện tại “*Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*” kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU633114 do UBND huyện Chư Sê - tỉnh Gia Lai cấp ngày 17/7/2014 mang tên ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết C về vị trí.

Tài sản trên đất: có 01 căn nhà.

Đất và tài sản trên đất ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết C đều công nhận là của mình và không có tranh chấp với ai.

Tài sản thế chấp 7. Quyền sử dụng diện tích đất 578,8 m² và tài sản trên đất, đất thuộc tờ bản đồ số 46, thửa số 19a, đất tại thôn Tốt Bioch, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE624974 do UBND huyện Chư Sê - tỉnh Gia Lai cấp ngày 16/8/2011 mang tên ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết C.

Được xác định có vị trí tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất ông Rmah T dài 48,5m; Phía Tây giáp đất ông Rơ Lan T dài 47,97m; Phía Nam giáp đường liên xã dài 12m; Phía Bắc giáp thửa số 13 dài 12m;

Tài sản trên đất: không.

Thửa đất số 19a, tờ bản đồ số 46, đất tại T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai có hình thể, tứ cận, kích thước phù hợp với thông tin thể hiện tại “*Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*” kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE624974 do UBND huyện Chư Sê - tỉnh Gia Lai cấp ngày 16/8/2011 mang tên ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết C.

Đất và tài sản trên đất ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết C đều công nhận là của mình và không có tranh chấp với ai.

Các tài sản thế chấp trên đều được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/2642512/HĐBĐ ngày 07/06/2018 được chứng thực tại Văn phòng công chứng Chư Sê ngày 07/6/2018 được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 07/6/2018 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Chư Sê.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành là ngày 08/9/2021, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cho đến khi thi hành án xong. (Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2.3. Về xem xét, thẩm định tại chỗ:

Các đương sự Ngân hàng TMCP Đ thông qua Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển N, ông Nguyễn Đình C, bà Nguyễn Thị Tuyết C và ông Đỗ Văn M đồng ý với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/4/2021.

Ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết C có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền đã tạm ứng để xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.265.441 đồng (Năm triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm bốn mươi một đồng) một lần vào ngày 25/12/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.4. Về thỏa thuận với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Đình C, bà Nguyễn Thị Tuyết C có nghĩa vụ trả lại cho ông Đỗ Văn M số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) một lần vào ngày 25/12/2021. Ông Đỗ Văn M có nghĩa vụ trả lại quyền sử dụng diện tích đất 5873 m² và tài sản trên đất (cà phê), thuộc tờ bản đồ số 101, thửa số 86, đất tại thôn Hồ Lao, xã Chư Pông, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai nay là thôn G, xã C, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA984062 do Sở Tài nguyên – môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/7/2015 mang tên ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết C.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.5. Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Đình C, bà Nguyễn Thị Tuyết C chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 56.097.591 đồng + 5.000.000 đồng = 61.097.591 đồng (sáu mươi một triệu không trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm chín mươi một đồng) để nộp sung vào công quỹ nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân Hàng Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ thông qua Chi nhánh N số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 54.813.842 đồng (năm mươi bốn triệu tám trăm mười ba nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 00111xx ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Chư Sê. Hoàn trả lại cho ông Đỗ Văn M số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 00114xx ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Chư Sê.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê;
- Tòa án Tỉnh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký và đóng dấu)

Vương Đức Phượng